

Số : 424/CV/IFS-2020

Biên Hòa, ngày 22 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 4 năm 2019)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 4 năm 2019 như sau:

DVT: Ngân VND

Các chỉ tiêu	Quý 4 năm 2019	Quý 4 năm 2018	%	LK Quý 4 năm 2019	LK Quý 4 năm 2018	%
Tổng doanh thu	525,496,921	512,973,160	2%	1,796,760,938	1,719,312,753	5%
Các khoản giảm trừ	59,789,183	59,059,338	1%	162,022,816	141,768,023	14%
<i>Tỷ lệ giảm trừ DT</i>	11%	12%		9%	8%	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>465,707,738</b>	<b>453,913,822</b>	<b>3%</b>	<b>1,634,738,122</b>	<b>1,577,544,730</b>	<b>4%</b>
Giá vốn hàng bán	287,259,034	286,132,678	0%	951,411,846	953,603,017	0%
<i>Tỷ lệ giá vốn hàng bán</i>	62%	63%		58%	60%	
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>178,448,704</b>	<b>167,781,144</b>	<b>6%</b>	<b>683,326,276</b>	<b>623,941,713</b>	<b>10%</b>
<i>Tỷ lệ lợi nhuận gộp</i>	38%	37%		42%	40%	
Doanh thu hoạt động tài chính	2,461,987	7,628,314	-68%	3,085,328	8,463,045	-64%
Chi phí tài chính	2,155,745	8,480,547	-75%	2,587,844	11,814,144	-78%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	6,251	328,383	-98%	29,404	2,444,401	-99%
Chi phí bán hàng	95,657,550	110,975,912	-14%	343,704,731	369,829,630	-7%
<i>Tỷ lệ chi phí bán hàng</i>	21%	24%		21%	23%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,587,926	10,057,261	-15%	35,997,159	35,194,613	2%
<b>Lãi từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>74,509,470</b>	<b>45,895,738</b>	<b>62%</b>	<b>304,121,870</b>	<b>215,566,371</b>	<b>41%</b>
Thu nhập khác	(520,174)	780,400	-167%	1,788,204	4,073,716	-56%
Chi phí khác	8,297,329	2,441,147	240%	15,738,116	10,837,235	45%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>65,691,967</b>	<b>44,234,991</b>	<b>49%</b>	<b>290,171,958</b>	<b>208,802,852</b>	<b>39%</b>
CP thuế TN hiện hành	26,737,163	16,501,077	62%	65,214,044	47,749,243	37%
CP thuế TN hoãn lại	(5,409,481)	(8,374,619)	-35%	1,282,616	(19,042,125)	-107%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>44,364,285</b>	<b>36,108,533</b>	<b>23%</b>	<b>223,675,298</b>	<b>180,095,734</b>	<b>24%</b>
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế</i>	10%	8%		14%	11%	
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	44,376,913	36,127,630	23%	223,736,100	180,164,864	24%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	(12,628)	(19,097)	-34%	(60,802)	(69,130)	-12%

Trong Quý 4 năm 2019, Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là 44,3 tỷ đồng, tăng 23% so với số cùng kỳ năm 2018, kết quả từ các nguyên nhân sau:

Tổng doanh thu bán hàng Quý 4 năm 2019 tăng 2% so với cùng kỳ năm 2018, kết quả đạt được do đội ngũ bán hàng của Công ty tiếp tục bám sát mục tiêu doanh số bán hàng, triệt để tuân thủ các quy tắc bán hàng cơ bản và tiếp tục tập trung mở mới các điểm bán. Bộ phận quản lý bán hàng thực hiện tốt việc điều chuyển cơ cấu lực lượng, phân vùng bán hàng và đưa ra các chính sách bán hàng - khuyến mãi kịp thời và hiệu quả. Kết quả là doanh thu thuần tăng 3% so với số cùng kỳ năm 2018, doanh thu thuần lũy kế từ đầu năm tăng 4% so với số cùng kỳ 2018.

Chi phí giá vốn hàng bán Quý 4 năm 2019 giảm, chiếm tỷ trọng 62% doanh thu thuần so với 63% số cùng kỳ năm ngoái do trong quý này công ty tiếp tục tăng sản lượng sản xuất, duy trì ổn định giá mua nguyên vật liệu mua vào, giảm chi phí gia công và sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn chi phí sản xuất chung...làm giảm giá thành sản xuất trên đơn vị sản phẩm, kết quả làm cho tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm.

Chi phí hoạt động tài chính trong Quý 4 năm 2019 giảm do công ty đã hoàn trả toàn bộ khoản vay từ công ty mẹ vào cuối năm 2018.

Trong Quý 4 năm 2019, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thưởng doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, chương trình hỗ trợ điểm bán,... với mục đích duy trì và tăng trưởng doanh số. Chi phí bán hàng duy trì ở mức 21% trên doanh thu thuần, giảm 3% so với số cùng kỳ năm ngoái.

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm còn 1,8% trên doanh thu thuần so với mức 2,2% cùng kỳ năm ngoài do giảm một số chi phí hoạt động liên quan.

Thu nhập khác trong kỳ thể hiện khoản điều chỉnh giảm khoản thanh lý tài sản cố định đã ghi nhận trong Quý 3-2019

Chi phí khác trong quý chủ yếu liên quan đến chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong kỳ và khoản lỗ do thanh lý tài sản số định.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng do Quý 4 năm 2019 công ty đạt tỷ suất lợi nhuận trước thuế là 14,1%, tăng 4,4 % so với mức của Quý 4 năm 2018

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong quý liên quan khoản hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong kỳ.

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh Quý 4 năm 2019.

Trân trọng cảm ơn.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Yutaka Ogami**  
**Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc**